

Để viết tốt hơn các em cần phải luyện tập chăm chỉ cũng như tham khảo thêm ở các bài văn mẫu Miêu tả cảnh mục đồng thổi sáo dẫn trâu về nhà lớp 7 tại chuyên trang của chúng tôi. Nó sẽ giúp các em có thêm nhiều kiến thức về Miêu tả cảnh mục đồng thổi sáo dẫn trâu về nhà lớp 7 ý nghĩa phong phú và những từ ngữ hay hơn để áp dụng vào bài làm của mình. Dưới đây là một số bài văn Miêu tả cảnh mục đồng thổi sáo dẫn trâu về nhà lớp 7 ngắn gọn, có ý nghĩa nhất được chia sẻ miễn phí, hỗ trợ các em ôn luyện hiệu quả.

### ***Bài văn mẫu số 1 - Miêu tả cảnh mục đồng thổi sáo dẫn trâu về nhà***

Tiếng sáo ngân vang trong trẻo, từ xa vọng lại. Đàn trâu vểnh tai nghe sáo trở về trong buổi hoàng hôn. Chiều về nghiêng bóng trên mảng núi xa như một bức tranh tuyệt đẹp.

Con đường rừng vắng lặng buổi trưa, giờ như cũng rung chuyển theo nhịp chân của đàn trâu trở về. Con đường tuy hẹp, cây cối hai bên thật rậm rạp nhưng cũng vừa đủ cho đàn trâu bước đi. Đi đầu là con trâu trắng dẫn đàn. Nó trông thật oai phong. Hai chiếc sừng dài và cong vươn lên; bước đi từng bước thật tự tin. Theo sau nó là rộ ràng trâu đực, trâu thiến, cả những chú nghé con trông mũm mĩm, thật dễ thương.

Con trâu đực thật to và khỏe, chạy rầm rầm như hổ săn mồi. Ngược lại trâu thiến hiền lành, chậm chạp hơn, bước đi thong thả, ung dung, chẳng suy nghĩ gì. Cổ lừng lững như chum như vại, bụng no tròn như cái trống. Móng chân như những chiếc vỏ hến to hằn in lên mặt đường, cỏ xanh. Chúng lững thững từng bước nặng nề.

Bóng sừng trâu in dài dưới ánh hoàng hôn. Cỏ cây bên đường reo vui như chào đón những người bạn thân thiết ngày hai buổi đi về trên lối này. Những chú nghé thật dễ thương và ngây thơ. Ánh hoàng hôn nhuộm vàng những bộ lông tư mịm như nhung. Nghé mũm mĩm, biểu hiện sự chăm sóc chu đáo của những người chủ tận tụy của nó. Những cái mũi xinh xắn của lũ nghé như dính vào những cánh hoa mua. Mùi hương thoang thoang của đồng nội phảng phất đâu đây gọi lên cho con người cảm giác thật dễ chịu và bình yên.

Đàn trâu đang vui mừng tiến về trại; tiếng bước chân thình thịch, phá tan bầu không khí yên lặng của trời chiều, ôi, cảnh trang trại thật náo động khi đàn trâu về. Cổng trại mở toang, máng rom, máng nước đầy ắp đang vui mừng chào đón những người bạn thân sau một ngày trở về làng, và lúc bấy giờ vạn vật như rạng rỡ hẳn lên. Những cánh hoa râm bụt như tươi hơn trong nắng chiều.

Đàn gà con vây quanh chân mẹ, nhảy nhót tíu tít hoà chung niềm vui của những buổi chiều đoàn tụ.

Những chú trâu con cất tiếng “nghe ọ”, ánh mắt ngơ ngác theo mẹ. Đàn trâu vào hẫng trong chuồng, cổng chuồng được đóng lại, chúng chen chúc gục đầu vào máng nước uống một hơi dài rồi lim dim đánh một giấc ngon lành.

Cảnh đàn trâu trở về trong hoàng hôn gợi cho em cảm giác bình yên và nên thơ. Đàn trâu thật đáng yêu. Nó là những người bạn thân thiết và không thể thiếu được của nhà nông, của nông thôn Việt Nam ta.



### **Mẫu bài văn số 2 - Miêu tả cảnh mục đồng thổi sáo dẫn trâu về nhà**

Trần Nhân Tông là một vị vua yêu nước, anh hùng của dân tộc Việt nam, ông có vai trò vô cùng to lớn trong cuộc kháng chiến chống quân Nguyên Mông và khôi phục nền kinh tế nước nhà. Không chỉ là một vị vua tài ba mà Trần Nhân Tông còn là một vị vua có tinh thần thân dân nhất, có khả năng sáng tác thơ văn, nhiều tác phẩm thơ văn của ông giàu giá trị nội dung và được các nhà nghiên cứu đánh giá rất cao. Một trong số đó ta có thể kể đến tác phẩm thơ “Buổi chiều đứng ở phủ Thiên Trường trông ra” hay còn có tên là Thiên trường vãn vọng.

“Buổi chiều đứng ở phủ Thiên Trường trông ra” là một bài thơ mang đậm cảm hứng Phật giáo, bằng những ngôn ngữ, hình ảnh vô cùng bình dị, mộc mạc song Trần Nhân Tông đã vẽ ra được một bức tranh thiên nhiên vô cùng tươi đẹp, đồng thời qua đó cũng bộc lộ được tình cảm chân thành, da diết của nhà thơ dành cho quê hương, đất nước của mình. Là một vị vua nhưng Trần Nhân Tông luôn có sự thân dân, gắn bó với cuộc sống của người dân, vì vậy mà trong các tác phẩm thơ văn của ông thường xuất hiện những cảnh sắc tuyệt mỹ song rất đời giản dị, thân quen của không gian làng quê:

“Thôn tiền, thôn hậu đậm tự yên

Bán vô bán hữu tịch dương biên”

Dịch:

“Trước thôn, sau thôn, khí trời mờ nhạt như sương khói

Bóng chiều tà nửa không nửa có”

Thiên Trường là quê hương của nhà Trần, nay thuộc tỉnh Nam Định. Vì vậy bài thơ “Đứng ở phủ Thiên Trường trông ra” là bài thơ mà Trần Nhân Tông viết về chính quê hương xứ sở của mình. Cảnh vật mà nhà thơ Trần Nhân Tông mở ra trước mắt người đọc, đó là khung cảnh làng quê lúc chiều tà. Trong không gian của thôn xóm, cảnh vật trở nên vô cùng thi vị, mơ mộng bởi được bao phủ lên mình lớp sương mờ nhạt. Ta có thể thấy, điểm nhìn của nhà thơ là một không gian ở trên cao, vì chỉ có như vậy thì nhà thơ mới có thể quan sát trọn vẹn được khung cảnh “trước thôn”, “sau thôn”. Trong cái nhìn của nhà thơ, không gian bình dị của làng quê được bao phủ bởi những cảnh vật mờ mờ, ảo ảo, như sương khói.

Vì sự cảm nhận độc đáo của nhà thơ mà khung cảnh vốn rất đời bình dị và gần gũi với con người bỗng chốc trở lại mới lạ, thơ mộng và gợi cho người đọc một liên tưởng, cái thôn quê ấy như đi lạc vào trong cõi thần tiên. Không gian thôn xóm được trải ra mênh mông, bởi giới hạn không có sự xác định, ngoài điểm nhìn rõ nét nhất là vị trí của thôn làng, còn xung quanh bao bọc nó là những cảnh vật mờ ảo, không xác định. Thời gian mà nhà thơ Trần Nhân Tông nói đến trong bài thơ, đó là thời điểm chiều tà, là ranh giới giữa đêm và ngày, trong thời điểm đó, thông thường cái sắc hồng cam của những đám mây khi hoàng hôn sẽ bao phủ lấy không gian, nhưng ở đây nhà

thơ lại một lần nữa mang đến cho người đọc một cảm nhận thật độc đáo. Bởi dưới bóng chiều tà, cảnh vật cũng trở nên nửa có, nửa không “Bóng chiều tà nửa không nửa có”, tức cảnh vật hiện hiện trước mặt nửa như thực lại nửa như vô.

Trong hai câu thơ đầu tiên, nhà thơ Trần Nhân Tông đưa người đọc vào một thế giới vốn quen thuộc nhưng lại huyền hoặc các giác quan của người đọc bằng những từ ngữ gợi ra sự mơ hồ, không xác định giữa thực- mơ, hư – vô. Ở những câu thơ tiếp theo, nhà thơ Trần Nhân Tông vẫn điểm xuyên cho bức họa làng quê của mình bằng những nét bút miêu tả khung cảnh, tuy nhiên, sự mơ hồ đã giảm bớt và mang lại cho người đọc cảm giác thực hơn, đó là những nhịp sống của những người dân, của những con vật gắn liền với không gian dân dã:

“Mục đồng địch lí ngư quy tận

Bạch lộ song song phi hạ điền”

Dịch:

(Trẻ chăn trâu thổi sáo dẫn trâu về hết

Từng hàng cò trắng bay xuống ruộng)

Bức tranh thiên nhiên của Trần Nhân Tông không chỉ được làm nổi bật bởi màu sắc mà còn được phác họa, mô phỏng bởi cả âm thanh, bởi trong không gian vắng vắng của tiếng sáo, những đứa trẻ chăn trâu đã lừa hết trâu về nhà. Ta có thể hiểu tiếng sáo ở đây là âm thanh phát ra của những chiếc sáo, do những đứa trẻ mục đồng thổi. Và trong không gian của chiều tà, cũng là lúc công việc của những đứa trẻ này kết thúc, chúng hò nhau dắt trâu về nhà. Trong không gian đầy rộn ràng của tiếng sáo, từng đôi cò trắng cùng nhau bay xuống ruộng. Thời điểm chiều tà không chỉ là lúc con người tạm ngừng lại mọi hoạt động mà các loài vật cũng vậy, chúng cùng nhau sà xuống cánh đồng để tìm chốn nghỉ. Ở hai câu thơ này, sự kết hợp giữa con người, thiên nhiên và loài vật thật hài hòa.

Như vậy, bài thơ “Đứng ở phủ Thiên Trường” trông ra của nhà thơ Trần Nhân Tông hướng tới khắc họa bức tranh phong cảnh làng quê, ở đó vừa có cái thực của làng quê, vừa có cái mờ ảo của cảnh vật, của không gian. Và trong không gian đầy thi vị ấy không thể thiếu đi bóng dáng của những con người. Chính sự xuất hiện của những đứa trẻ chăn trâu đã làm cho bài thơ trở nên

sống động đến lạ kì, vì ở cái không gian thi vị, rộng lớn ấy vẫn ấm lên bởi sự sống của con người. Cũng có thể nói, Trần Nhân Tông phải có sự yêu mến, gắn bó lắm với làng quê thì mới có thể phát hiện ra vẻ đẹp tuyệt mỹ ngay trong cái không khí bình dị như vậy, bài thơ cũng thể hiện được tấm lòng tha thiết của nhà thơ đối với quê hương mình.

### ***Bài văn mẫu Miêu tả cảnh mục đồng thổi sáo dẫn trâu về nhà – số 3***

Quê em là một làng nhỏ nằm bên bờ sông Đáy hiền hòa, mềm mại uốn lượn giữa bạt ngàn ruộng mía, bờ dâu tươi tốt. Đám trẻ xóm Thượng chúng em thường hẹn nhau dắt trâu ra bãi cỏ xanh mượt cuối làng để chăn. Đây là thế giới kì thú của tuổi thơ với bao trò chơi hấp dẫn như đánh đáo, đánh khăng, đúc dế, đánh trận giả, thả diều... Nhưng dù chơi vui tới đâu thì đến lúc mặt trời lặn sau dãy núi Ba Vì tím biếc phía Tây, chúng em cũng bảo nhau dong trâu về nhà.

Dẫn đầu là con trâu đực của Thắng. Nhìn nó ai cũng thích. Cặp sừng to và cong vút nghênh nghênh kiêu hãnh. Đôi mắt ốc nhồi đen ướt, hai cái tai lá mít ve vẫy, bốn chân vững chãi đỡ tấm thân đồ sộ với nước da đen bóng. Trên tấm lưng rộng của nó, Thắng ngồi vắt vẻo, tay nhịp chiếc roi tre, thỉnh thoảng lại phát nhẹ vào mông thúc trâu rảo bước.

Nói theo sau là chú trâu tơ của Đức, vóc dáng mập mạp, cái bụng no cỏ tròn căng. Vừa đi nó vừa ve vẫy đuôi, đôi mắt lim dim ra chiều thích thú. Đức ngồi vắt chân qua một bên, mãi mê thổi sáo. Đức được bố dạy cho từ bé nên cậu ta thuộc nhiều bài và thổi khá hay. Tiếng sáo réo rắt, du dương ngân lên trong không gian êm đềm, tĩnh lặng. Hai bên đường, đồng lúa dập dờn như sóng biển trước cơn gió nồm nam mát rượi.

Đàn trâu vẫn thong thả bước. Tiếng móng trâu gõ lộp cộp đều đều như những nốt nhạc trầm làm nền cho tiếng sáo vút cao; Xa xa, chân trời mênh mông tím sẫm, điểm những cánh cò trắng đang vội vã bay về tổ sau một ngày lặn lội kiếm ăn.

Em thả hồn theo tiếng sáo véo von của Đức. Tiếng sáo như lời tâm tình thủ thỉ của người dân quê em. Em lẩm nhẩm hát theo: Có ai hỏi vì sao, quê hương chúng ta nhiều ngói mới. Rằng có đắng cay nên chừ mới có ngọt bùi... Hết bài này, Đức thổi sang bài khác. Nào là Việt Nam quê hương tôi, rồi lại Trường em, Em là búp măng non... Mấy bạn dong trâu sau lưng em cũng vui vẻ hát lên theo điệu sáo.

Trong bóng chiều nhập nhoạng, chiếc cổng làng bằng gạch cũ kĩ rêu phong đã hiện ra sau làn sương mỏng. Hai bên cổng, lũy tre ken dày kéo dài thành bức tường tự nhiên che chở xóm thôn. Ngọn tre uốn cong, đung đưa theo gió, thân tre cọ vào nhau phát ra âm thanh kẽo kẹt tựa tiếng võng trưa hè.

Đàn trâu vẫn đứng đỉnh bước trên con đường làng lát gạch vương vãi rơm rạ. Mùi béo dưới ao bốc lên ngai ngái hòa lẫn mùi khói bếp ấm nồng. Mùi lá cây tươi quyện lẫn mùi hoa cau, hoa bưởi thơm ngát... Tất cả tạo thành mùi vị quen thuộc của mảnh đất này.

Chúng em chia tay nhau dưới gốc đa trước sân đình rồi tản về các ngã, không quên hẹn gặp nhau vào chiều mai. Đức dắt chiếc sáo vào thắt lưng rồi nhảy xuống đất, ngoái lại bảo em: – Ăn cơm xong, cậu sang nhà tớ nhé! Chúng mình sẽ giải nốt mấy bài toán thầy cho buổi sáng. À, mai đi chăn trâu, nhớ mang theo sáo. Tớ sẽ dạy cậu thổi, chẳng khó lắm đâu! Nghĩ đến lúc mình cũng thổi sáo hay như Đức, lòng em rộn lên một niềm vui khó tả. Phải! Em sẽ mượn tiếng sáo để bày tỏ tình cảm gắn bó thiết tha với quê hương yêu dấu!